

Số: 383/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 946/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ A, sinh năm 1990

Địa chỉ: số 142/21 đường C, tổ 17, khu phố 5, phường TA Xuân, Quận 12, Tp.HCM.

- Bị đơn: Ông Lê Duy B, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 142/21 đường C, tổ 17, khu phố 5, phường TA Xuân, Quận 12, Tp.HCM.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ A với ông Lê Duy B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ A với ông Lê Duy B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2012, quyển số 01/2012, ngày 10/5/2012 của Ủy ban nhân dân phường TA Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trần D, sinh ngày 19/02/2013, hai bên thống nhất: Giao con chung Lê Trần D cho bà Trần Thị Mỹ A trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); ông Lê Duy B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Trần D mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu); thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/4/2021.

Việc giao nhận tiền do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông B chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông B phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai đương sự thống nhất không có.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng 150.000 đồng, bà Trần Thị Mỹ A tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà A đã nộp theo biên lai số AA/2019/0105229 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (bà A đã nộp đủ án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12, Tp. HCM;
- UBND p.TA Xuân, Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THA dân sự Quận 12, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Trí